TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TUẦN GIÁO** **TỈNH ĐIỆN BIÊN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 33/2022/QĐST-HNGĐ	*Tuần Giáo, ngày 15 tháng 7 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TUẦN GIÁO, TỈNH ĐIỆN BIÊN

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và khoản 4 Điều 397 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84, Điều 107, Điều 110, Điều 116, Điều 117 của Luật hôn nhân & gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ vào Điều 9; Điểm đ Khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Điều 149 Bộ luật tố tụng dân sự;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 33/2022/TLST-HN&GĐ ngày 28 tháng 6 năm 2022 về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con", gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

** Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

- Chị **Quàng Thị T**, sinh năm 1997; địa chỉ: Bản G, xã Q, huyện T, tỉnh Điện Biên.

- Anh **Lò Văn T**, sinh năm 1994; địa chỉ: Bản S, xã Q, huyện T, tỉnh Điện Biên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Theo biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 07 tháng 7 năm 2022, người yêu cầu gồm chị Quàng Thị T và anh Lò Văn T đã thỏa thuận được như sau:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Quàng Thị T và anh Lò Văn T kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Q, huyện T, tỉnh Điện Biên. Căn cứ vào Giấy chứng nhận kết hôn ngày 09/5/2016 của UBND xã Q xác định quan hệ hôn nhân giữa chị Quàng Thị T và anh Lò Văn T là hôn nhân hợp pháp, theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình. Trong quá trình chung sống,

anh chị thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, do bất đồng về quan điểm sống, tính cách không hợp, anh chị đã sống ly thân từ năm 2017 cho đến nay. Cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc, tình cảm vợ chồng không còn, nên chị Quàng Thị T và anh Lò Văn T đều thống nhất thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Chị Quàng Thị T và anh Lò Văn T có 01 người con chung; cháu Lò Nhật L, sinh ngày 19/3/2016. Khi ly hôn Chị Quàng Thị T và anh Lò Văn T thỏa thuận giao cháu Lò Nhật L cho chị Quàng Thị T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi thành niên và có khả năng lao động. Anh Lò Văn T cấp dưỡng nuôi con chung, mức cấp dưỡng là 1.000.000đ (*một triệu đồng*)/tháng, phương thức cấp dưỡng: Thực hiện định kỳ hằng tháng, thời gian cấp dưỡng bắt đầu từ tháng 7/2022 cho đến khi cháu Lò Nhật L thành niên và có khả năng lao động. Chị Quàng Thị T không yêu cầu lãi suất do chậm thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng.

[3] Về tài sản chung, riêng; nợ chung, riêng:

- Về tài sản chung, riêng: Chị Quàng Thị T, anh Lò Văn T không có.

- Về nợ chung, riêng: Chị Quàng Thị T, anh Lò Văn T không có.

[4] Lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Chị Quàng Thị T, anh Lò Văn T là người đồng bào dân tộc thiểu số sống ở xã có điều kiện kinh tế, xã hội đặc biệt khó khăn và có đơn đề nghị Tòa án miễn lệ phí dân sự sơ thẩm là có căn cứ chấp nhận.

Xét thấy, sự thỏa thuận trên của chị Quàng Thị T, anh Lò Văn T là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Quàng Thị T và anh Lò Văn T thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị Quàng Thị T có quyền, nghĩa vụ trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Lò Nhật L, sinh ngày 19/3/2016 đến khi thành niên và có khả năng lao động. Anh Lò Văn T cấp dưỡng nuôi con chung, mức cấp dưỡng là 1.000.000đ (*một triệu đồng*)/tháng, phương thức cấp dưỡng: Thực hiện định kỳ hằng tháng, thời gian cấp dưỡng bắt đầu từ tháng 7/2022 cho đến khi cháu Lò Nhật L thành niên và có khả năng lao động. Chị Quàng Thị T không yêu cầu lãi suất do chậm thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng.

Sau khi ly hôn chị Quàng Thị T có quyền yêu cầu người không trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình tôn trọng quyền được nuôi con của mình; anh Lò

Văn T có nghĩa vụ, quyền thăm nom con chung không ai được cản trở. Chị Quàng Thị T và anh Lò Văn T có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn; khi người trực tiếp nuôi con không còn đủ điều kiện trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

- Về tài sản chung, riêng; nợ chung, riêng: Chị Quàng Thị T, anh Lò Văn T không có.

2. Về lệ phí Tòa án: Chị Quàng Thị T và anh Lò Văn T được miễn nộp lệ phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận
- Đương sự;
- VKSND huyện Tuần Giáo;
- Chi cục THADS huyện Tuần Giáo;
- TAND tỉnh Điện Biên;
- UBND xã Q;
- Lưu hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Nguyễn Việt Hương